

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 106/2021/HNGĐ-ST

Ngày 28/4/2021.

V/v “Yêu cầu không
công nhận vợ chồng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Công Thắng.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Bà Phan Thị Thanh Dung;

+ Ông Dương Minh Ngọc;

- *Thư ký phiên toà:* Bà Phạm Thị Mùi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành tham gia phiên toà:*
Bà Phạm Thị Việt Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 28/4/2021, Tòa án nhân dân huyện Núi Thành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân và gia đình về việc “Yêu cầu không công nhận vợ chồng” thụ lý số 231/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Công C, sinh năm 1972. Có mặt.

Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị Mỹ L, sinh năm 1976. Có mặt.

Trú tại: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Nguyên đơn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân:

Tại đơn khởi kiện và lời khai có trong hồ sơ vụ án, ông Trần Công C trình bày: Ông và bà Huỳnh Thị Mỹ L chung sống với nhau vào năm 1993 tại thôn Đ, xã T, huyện Núi Thành không có đăng ký kết hôn, chỉ được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Cuộc sống hạnh phúc được 14 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai người không hợp nhau về mọi mặt trong cuộc sống, bất đồng quan điểm nên hay xảy ra va chạm cãi nhau, mâu thuẫn kéo dài không thể khắc phục mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Từ năm 2014, vợ chồng tiếp tục xảy ra va chạm nên đã không sống chung từ đó đến nay, không quan hệ tình cảm vợ

chồng, không có trách nhiệm với nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố không công nhận ông và bà L là vợ chồng.

- Về con chung: Ông và bà L có hai con chung tên Trần Thị Mỹ L1, sinh ngày 12/3/1994; Trần Thị Kim O, sinh ngày 16/02/1996. Hai con đã trưởng thành, có gia đình riêng.

- Về tài sản chung: Ông Trần Công C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Bị đơn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Mỹ L xác nhận lời trình bày của ông C thời điểm chung sống, mâu thuẫn vợ chồng, diễn biến quan hệ hôn nhân là đúng. Thời gian sống chung hạnh phúc được khoảng 15 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nên thường xuyên va chạm, cãi nhau, mâu thuẫn kéo dài không thể khắc phục. Từ năm 2014 đến nay, hai người sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Bà L xác định đến nay mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn nên nhất trí đề nghị Tòa án tuyên bố bà và ông C không phải là vợ chồng.

- Về con chung: Bà L xác định có hai con chung như ông C trình bày. Các con đã trưởng thành, có gia đình riêng nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Tại phiên tòa, bà L mới có yêu cầu ông C phải trích trả cho bà 30.000.000 đồng, bà sẽ giao cho ông C sở hữu ngôi nhà cấp 4 gắn liền với quyền sử dụng đất tại thôn Đông Tuấn, xã Tam Hải.

- Về nợ chung: Không có.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về đường lối giải quyết:

- + Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Công C. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Trần Công C và bà Huỳnh Thị Mỹ L.

- + Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Không đề cập giải quyết.

- + Về tài sản chung, công nợ chung: Do trong quá trình giải quyết vụ án, bà L không có yêu cầu về phân tài sản, nên bà L có quyền khởi kiện việc chia tài sản ở một vụ kiện khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc yêu cầu tuyên bố không công nhận là vợ là chồng giữa ông Trần Công C và bà Huỳnh Thị Mỹ L, tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành.

2. Về thủ tục tố tụng: Đối với các đương sự từ khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Núi Thành đã gửi, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định của Pháp luật. Đến ngày 28/4/2021 Tòa án nhân dân huyện Núi Thành đã quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Ngày 25/8/2020 Ủy ban nhân dân xã Tam Hải đã xác nhận: Ông Trần Công C và và Huỳnh Thị Mỹ L từ năm 1993 đến nay không đăng ký kết hôn.

3. Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Từ kết quả xác minh trên thực tế, ông Trần Công C và và Huỳnh Thị Mỹ L chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1993 tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và không đăng ký kết hôn. Việc ông C, bà L không thực hiện các quy định của pháp luật khi chung sống với nhau mà không đăng ký kết hôn tại cơ quan chức năng có thẩm quyền là vi phạm pháp luật về hôn nhân và gia đình. Xét đơn khởi kiện của ông C yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông và bà L là có cơ sở. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Trần Công C và và Huỳnh Thị Mỹ L để hai người sớm ổn định cuộc sống là phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 9/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

- Về con chung: Ông C, bà L có hai con chung tên Trần Thị Mỹ L1, sinh ngày 12/3/1994; Trần Thị Kim O, sinh ngày 16/02/1996. Hai con hiện đã trưởng thành, có gia đình riêng. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết ông C và bà L không yêu cầu giải quyết về tài sản. Tại phiên tòa, bà L mới có đơn yêu chia tài sản chung. Do đó, theo quy định tại Điều 199, Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự, bà L đã không yêu cầu chia tài sản chung trong vụ kiện “Yêu cầu không công nhận vợ chồng” này nên Hội đồng xét xử không xem xét. Bà L có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung trong một vụ án khác với tư cách là nguyên đơn.

- Nợ chung: Không có.

- Về án phí : Ông Trần Công C phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 9/6/2000 về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000). Các Điều 147, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326//UBTVQH14 ngày 30/12/016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Công C: Tuyên bố không công nhận ông Trần Công C và và Huỳnh Thị Mỹ L là vợ chồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Công C phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông C đã

nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004913 ngày 03/9/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Núi Thành.

3. Quyền kháng cáo: Ông Trần Công C, bà Huỳnh Thị Mỹ L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Núi Thành;
- Chi cục THADS h.Núi Thành;
- UBND xã Tam Hải;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Thắng